

Số: 05/KH-UBND

Lâm Hợp, ngày 25 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Lâm Hợp năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 15/1/2024 của UBND huyện về Kế hoạch cải cách hành chính huyện Kỳ Anh năm 2024; trên cơ sở tình hình thực tiễn công tác cải cách hành chính (CCHC) của xã, UBND xã Lâm Hợp ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030¹ của Chính phủ, của tỉnh²; Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đề án của UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025³.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân góp phần triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã đề ra; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Chỉ số CCHC của xã được cải thiện và nâng cao về thứ hạng, phấn đấu tăng 01- 02 bậc so với năm 2023.

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030.

² Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030.

³ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2024. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với với mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch về công tác CCHC.

- Người đứng đầu cơ quan phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm; gắn với tình hình thực tiễn, cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2024.

- Các công chức: Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa xã hội, Địa chính, Văn phòng UBND xã theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

- Bố trí đủ các nguồn lực và có các giải pháp thiết thực hiệu quả triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã; ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2024.

1.2. Phần đầu có 01 sáng kiến về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC của huyện.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phần đầu từ 90% trở lên nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phần đầu từ 95% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phần đầu từ 90% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu là 75% số hồ sơ tiếp nhận của xã.

3.2. 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC trực tuyến được cập nhật lên cơ sở

dữ liệu thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 90% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

3.3. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

3.4. 100% TTHC nội bộ được rà soát, công bố, công khai.

3.5. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 40% trở lên.

3.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu từ 94%.

3.7. Tổ chức đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp (phân đầu ít nhất từ 01 đến 02 cuộc trong năm).

4. Cải cách tổ chức bộ máy: Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức được giao.

5. Cải cách chế độ công vụ

100% cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định, 100% công chức xã có trình độ đại học trở lên; 100% cán bộ, công chức được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

6.2. Không có sai phạm trong thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN được phát hiện trong năm.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến cấp tỉnh, cấp huyện.

7.2. Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của các ban, ngành được kết nối liên thông để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đạt 70%.

7.3. 70% hồ sơ công việc tại xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

7.4. Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các ban, ngành trong việc thực hiện Chương trình

tổng thể CCHC một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC trên địa bàn.

- Thường xuyên đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên trang thông tin điện tử của xã; nâng cao vai trò của Văn hóa xã hội trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về CCHC - Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng các cụm pano, áp phích tuyên truyền trực quan tại Trung tâm hành chính xã, ở khu vực đông dân cư qua lại tại các thôn.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về công tác CCHC; áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong công tác CCHC vào thực tiễn.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ công chức và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã

hội, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, để kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ những TTHC rườm rà, không cần thiết; giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả xã để giải quyết các thủ tục hành chính đúng thời gian quy định. Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai, minh bạch các quy chế, quy trình và các thủ tục hành chính khi có thay đổi,... để cá nhân, tổ chức biết, thực hiện và giám sát.

- Tăng cường tham gia các lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức. Chú trọng tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, sự năng động, trung thực, kỷ cương, gương mẫu, tận tâm phục vụ Nhân dân, phục vụ xã hội trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã.

- Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính: duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Cơ quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết các TTHC; hạn chế tối đa việc giải quyết TTHC trễ hẹn, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân; phải nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Tập trung đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ, trả kết quả TTHC; tỷ lệ chứng thực điện tử; tỷ lệ thanh toán trực tuyến về tất cả các TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng cán bộ, công chức, thuộc phạm vi quản lý.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên

nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng ngày càng thực chất, chú trọng sản phẩm, công việc.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2024 theo kế hoạch.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại các Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 60/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng chính phủ.

- Tiếp tục tham gia đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Chương trình số 239/CTr-UBND ngày 28/02/2022 của UBND huyện.

- Triển khai tốt công tác lưu trữ; tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo quy định

của pháp luật hiện hành; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công ban ngành phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của xã.

- Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp,...

- Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả.

-Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã:

+Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

+ Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước; vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Nơi nhận:

- UBND huyện Kỳ Anh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể xã;
- BBT trang TTĐT xã;
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thái Hoa

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024 CỦA XÃ LÂM HỢP
(Kèm theo Kế hoạch số: ngày 25 tháng 01 năm 2024 của UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành khai Kế hoạch CCHC năm 2024 của xã	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND xã ban hành	Kế hoạch CCHC năm 2024 của xã	VPUBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Tháng 01/2024	
		2.2. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2024	3.3. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	VHXH	Các bộ phận chuyên môn UBND xã;	Tháng 01/2024	
			3.4. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	VHXH	MTTQ và các tổ chức đoàn thể	Thường xuyên	
2	1.2. Cải thiện, nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC của xã và các chỉ số liên quan	2.3. Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số CCHC năm 2023	3.5. Văn bản đề nghị các ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số CCHC 3.6. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	VPUBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Sau khi UBND huyện công bố chỉ số 2023	
3	1.3. Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm	2.4. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.7. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	VPUBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Quý III năm 2024	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	định CCHC của huyện							
4	1.4. Tối thiểu 20% CBCC được kiểm tra CCHC trong năm 2024	2.5. Tổ chức kiểm tra CCHC	3.8 Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC 3.9. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra 3.10. Biên bản kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Thông báo/Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra	VPUBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Quý II, III/2024	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Phần đầu từ 90% trở lên nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật được giao quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng	2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật được giao	3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL được giao	Danh mục	Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
			3.2. Xây dựng các dự thảo văn bản	Các văn bản QPPL	Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
2	1.2. Phần đầu từ 95% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Quý I	
			3.4. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
3	1.3. Phần đầu từ 90% văn bản QPPL được giao tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	2.3. Kiểm tra công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã	3.5. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành	-Thành lập đoàn kiểm tra	Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Quý IV	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
III	CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG							
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.1. Lấy ý kiến các ban ngành	Kế hoạch kèm theo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Quý I/2024	
2	1.2. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cắt giảm 20% quy định và 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ	2.2. Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước.	3.2. Tiến hành triển khai rà soát và cắt giảm quy định liên quan đến TTHC nội bộ; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC, Quyết định phê duyệt	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Văn phòng UBND xã	Quý I, II năm 2024	
3	1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ cấp xã 75% số hồ sơ tiếp nhận	2.3. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã	3.3. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa xã. 3.4. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Các bộ phận chuyên môn UBND xã Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Văn phòng HĐND - UBND xã	Thường xuyên	
4	1.4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết	2.4. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải	3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa; nâng cao năng	Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	thủ tục hành chính đạt tối thiểu 94%.	quyết thủ tục hành chính	lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa			UBND xã		
			3.6. Niêm yết công khai đầy đủ các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời	Quyết định	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
5	1.5. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	2.5. Đẩy mạnh chứng thực điện tử	3.8. Triển khai chứng thực điện tử	Chứng thực điện tử	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã và		Thường xuyên	
		2.6. Kết nối chia sẻ các dữ liệu dùng chung đảm bảo an toàn thông tin, hiệu quả	3.9. Kiểm tra danh tính số và thực hiện mở tài khoản danh tính số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVC Quốc gia	Các dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ		Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
		2.7. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC	3.10. Thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	- Người dân được mở Tài khoản Danh tính số trên DVC QG - Thành phần HS được số hoá; Kết quả giải quyết TTH được số hoá.		Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
6	1.6. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp (phần đầu ít nhất từ 01 đến 02 cuộc	2.8. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.12. Xây dựng kế hoạch, thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Năm 2024	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	trong năm)							
7	1.7. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (toàn trình, một phần) và được cập nhật lên cơ sở dữ liệu TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia	2.9. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh	3.14. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Báo cáo rà soát; Quyết định; Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia;	Văn phòng HĐND & UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
	- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 70%; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.	2.10. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, một phần	3.15. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức trong cơ quan	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần; Giao diện phần mềm DVC đạt yêu cầu				
8	1.8. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu cấp xã 40% trở lên.	2.11. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.16. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.17. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến; Biểu mẫu rà soát thống kê; Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	Văn phòng HĐND & UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY								
1	Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức được giao.				Văn phòng HĐND & UBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Thường xuyên		
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
1	1.1. 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định, 100% công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC;	Kế hoạch	VPUBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Năm 2024	Theo dự toán được cấp	
		2.2. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.2. Cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Kế hoạch	VPUBND xã	Các bộ phận chuyên môn UBND xã	Năm 2024	Theo dự toán được cấp	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	1.1. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên	2.1. Đơn đốc, chỉ đạo các đơn vị.	3.1. Chỉ đạo các chủ đầu tư đơn đốc nhà thầu thực hiện các dự án đảm bảo theo đúng tiến độ.	Công văn	Tài chính - Kế toán	Các chủ đầu tư	Năm 2024		
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO								
A	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số								

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1	1.1. Kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến cấp huyện, tỉnh, quốc gia	2.1. Kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến cấp huyện, tỉnh, quốc gia	3.1. Kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến, cấp huyện, tỉnh, quốc gia	Hệ thống hội nghị trực tuyến	VP HĐND-UBND	VHXXH	Năm 2024	
2	1.2. Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của các ban, ngành được kết nối liên thông để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đạt 70%	2.2. Vận hành có hiệu quả hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	3.2. Tiếp tục vận hành có hiệu quả hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), thực hiện kết nối các CSDL	Vận hành hệ thống; tích hợp, kết nối các CSDL	VHXXH	Các ban, ngành liên quan	Năm 2024	
		2.3. Vận hành Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh	3.3. Vận hành Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh	Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở	VHXXH	Các ban, ngành liên quan	Năm 2024	
		2.4. Số hóa và chứng thực điện tử hồ sơ, văn bản, tài liệu, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung các cấp	3.5 Xây dựng CSDL về hồ sơ TTHC, các văn bản tài liệu phục vụ cho phát triển CSDL dùng chung của huyện, của tỉnh	Hệ thống Dữ liệu phục vụ xây dựng CSDL dùng chung của huyện, của tỉnh	VHXXH	Các ban, ngành liên quan	Năm 2024	
		2.5. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về Chuyển đổi số cho đội ngũ lãnh đạo, CBCC	3.7. Tham gia các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CC	Lớp tập huấn	VHXXH	Các ban, ngành liên quan	Năm 2024	
3	1.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động Trang Thông tin điện tử xã			Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	VHXXH	Các ban, ngành liên quan	Năm 2024	
4	1.6. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước	2.9. Triển khai giám sát ATTT tập trung,	3.10. Triển khai hệ thống giám sát An toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh	Hệ thống giám sát An toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh	VHXXH		Năm 2024	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.10. Triển khai giám sát mã độc tập trung	3.11. Triển khai hệ thống giám sát mã độc quản trị tập trung	Hệ thống giám sát mã độc quản trị tập trung	VHXXH		Năm 2024	
		2.11. Tiếp tục triển khai bảo đảm ATTT theo cấp độ	3.12. Đánh giá, xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT theo cấp độ được phê duyệt	Quyết định phê duyệt; các giải pháp	VHXXH		Năm 2024	
B	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị							
1	1.1. Duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	xây dựng hệ thống tiếp tục thực hiện duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu			Quý I-IV năm 2024	
2	1.2. 100% Quyết định công bố Danh mục, quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã do UBND tỉnh ban hành được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu	2.5. Soát xét, kiểm tra các dự thảo Quyết định công bố Danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	3.5. Thực hiện việc kiểm tra, soát xét các dự thảo Quyết định công bố, Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.	Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính của UBND tỉnh.			Quý I-IV năm 2024	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ